

306.095 977 5

ĐC

D 300 T

HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
ẢO TÀNG ĐỒNG NAI

DI TÍCH LỊCH SỬ ĐÌNH LONG CHIẾN



NHA XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**DI TÍCH LỊCH SỬ
ĐÌNH LONG CHIẾN**

CHỦ BIÊN

Lưu Văn Du

THỰC HIỆN

Nguyễn Xuân Nam

Nguyễn Trí Nghị

Nông Thị Thanh Vân

Lê Văn Đức

MỸ THUẬT

Trần Lâm

306, 093 9715

P3007

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
BẢO TÀNG ĐỒNG NAI

Kinh Biên

DI TÍCH LỊCH SỬ **ĐÌNH LONG CHIẾN**

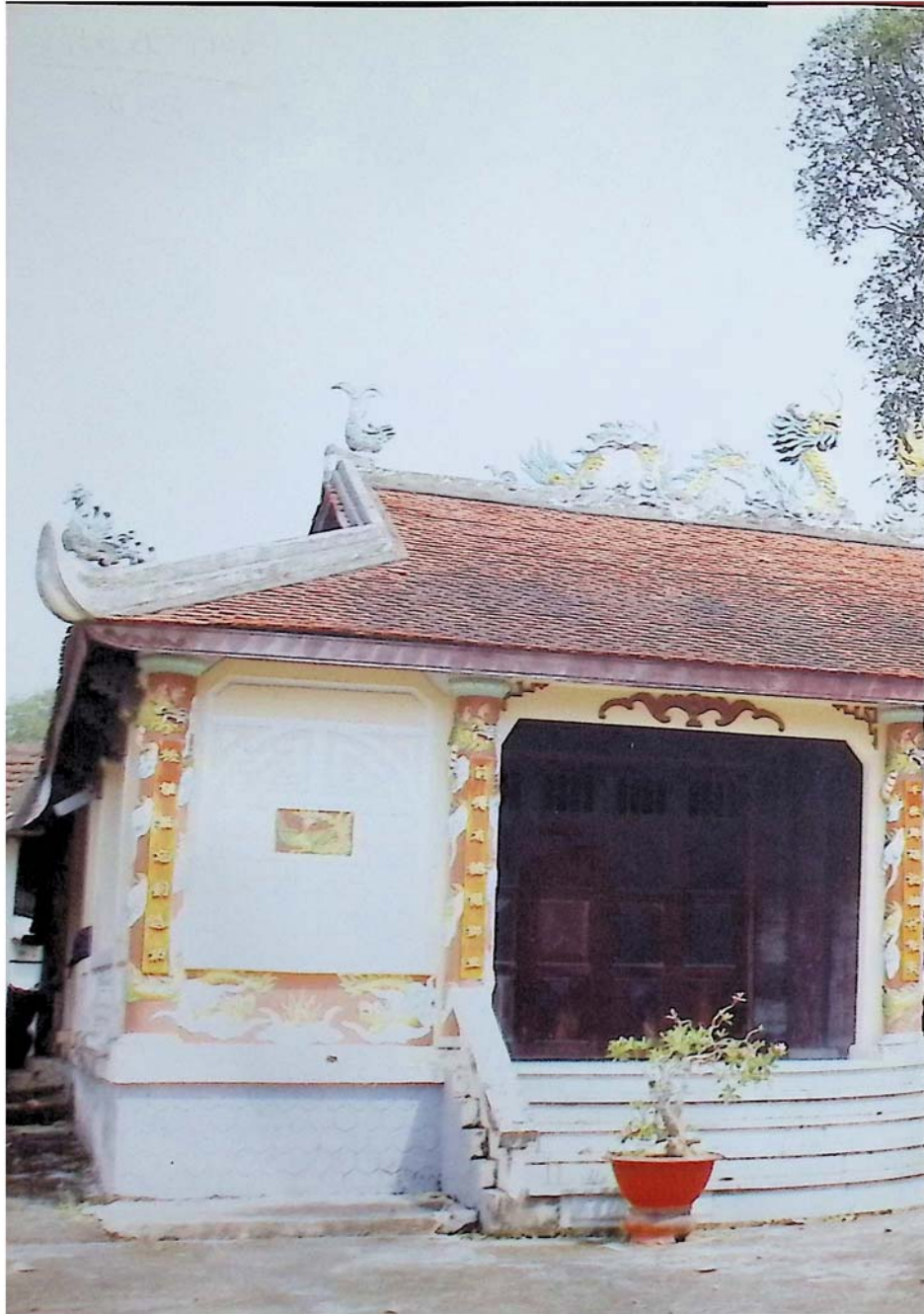
THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

2025/ĐC/VV C02112

18/11/27





LỜI MỞ ĐẦU

Từ ngàn xưa hình ảnh lũy tre xanh bao quanh giếng nước cổng làng vẫn luôn luôn gắn liền với người dân nông thôn. Lũy tre cho dân làng tránh cơn gió mạnh, giếng nước đầu làng là nguồn sống cho nhân dân và cổng làng là lối về tổ ấm của bao người. Đình làng là điểm đến sau cùng mới đích thực là nơi người dân gửi gắm lòng chung thủy, ước vọng tâm linh. Nơi đây phát xuất hai tiếng tình quê và cũng chính nơi đây nuôi lớn hai tiếng quê hương cho ta mang theo suốt cả cuộc đời. Ngôi đình là nơi dân làng ngồi lại với nhau không cần chung dòng tộc, không cần chung tín ngưỡng, chỉ cần biết khi xa xưa ông cha họ cùng về đây khai mở đất đai, đã từng tạo cơ ngơi, tạo nên một cộng đồng đoàn kết gắn bó, chung tay xây dựng làng xã.

Đình Long Chiến cũng như bao ngôi đình làng khác trên đất Đồng Nai là sản phẩm/thành quả lao động, sáng tạo của cư dân người Việt trên vùng đất mới. Cảnh quan thiên nhiên, kiến trúc, trang trí, chạm khắc, bài trí những hiện vật, đối tượng thờ cúng, lễ nghi thường kỳ, có cả sự kế thừa tiếp biến cho phù hợp với môi trường thiên nhiên và điều kiện sống của địa phương. Quy mô kiến trúc của đình tuy không lớn,

cầu kiện gỗ không chạm khắc cầu kỳ tinh xảo như các ngôi đình làng ở Bắc Bộ. Nhưng chứa đựng bên trong những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của một thời khai hoang, mở cõi, lập làng, lập ấp, của những kỳ tích trong lao động sáng tạo, trong chiến đấu chống quân thù, trong xây dựng bảo vệ đất nước và cả trong kế thừa phát huy phong tục tập quán, tín ngưỡng truyền thống của ông cha ta.

Nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa vùng đất Bình Lợi nói riêng, Vĩnh Cửu nói chung góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương V khóa VIII của Đảng đồng thời đáp ứng nhu cầu nghiên cứu tham quan học tập của nhân dân và du khách, Bảo tàng Đồng Nai biên soạn giới thiệu sách *Di tích lịch sử đình Long Chiến*.

Cùng với những tư liệu khảo sát, nhóm tác giả kế thừa có chọn lọc những công trình nghiên cứu về địa lý lịch sử, văn hóa của địa phương trước đây như: *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức, *Địa chí Đồng Nai*, *Văn hóa Đồng Nai*, *Biên Hòa Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, *Hồ sơ khoa học di tích lịch sử đình Long Chiến*... để thực hiện được cuốn sách này những tư liệu nghiên cứu

được nhóm tác giả sử dụng một cách đầy đủ khách quan trung thực và trên cơ sở những tìm tòi, khảo sát thực tế tại di tích, sự góp ý của các bộ lão địa phương đã góp phần làm cho cuốn sách hội tụ đầy đủ các giá trị lịch sử văn hóa khoa học. Thông qua cuốn sách nhóm tác giả cũng bày tỏ tấm lòng biết ơn chân thành đến các tác giả, các nhà nghiên cứu, các bộ lão về những nguồn tư liệu đã cung cấp.

Với mong muốn bổ sung góp phần làm đầy đủ bộ sách khảo cứu địa phương và giới thiệu di tích trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, di tích lịch sử đình Long Chiến nói riêng. Bảo tàng Đồng Nai trân trọng giới thiệu cuốn sách đến với bạn đọc, du khách trong và ngoài nước. Mặc dù nhóm tác giả đã có nhiều nỗ lực trong quá trình biên soạn, tuy nhiên sẽ không tránh khỏi những thiếu sót rất mong nhận được sự đóng góp chân tình từ phía quý độc giả.

BẢO TÀNG ĐỒNG NAI

Chương **01**

Tổng quan về vùng đất Bình Lợi

1. Vài nét về địa lý hành chính

Xã Bình Lợi nằm phía Tây Nam của huyện Vĩnh Cửu, cách trung tâm hành chính huyện Vĩnh Cửu 46 km và cách trung tâm thành phố Biên Hoà 12 km. Phía Đông giáp xã Thạnh Phú; phía Tây và phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương; phía Nam giáp xã Tân Bình. Diện tích đất tự nhiên của toàn xã là 1.520,06 ha chia thành 05 ấp, với tổng số nhân khẩu là 6718 khẩu/1698 hộ⁽¹⁾.

Trong lịch sử hình thành và phát triển, địa giới hành chính vùng đất Bình Lợi đã trải qua nhiều lần thay đổi khác nhau. Sự kiện năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu sai Chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính (tức Nguyễn Hữu Cảnh) làm Kinh lược sứ vùng đất phương Nam có vai trò hết sức quan trọng. Ông đã sắp xếp lại bộ máy quản lý hành chính và chính thức sát nhập vùng đất mới trở thành một phần của Đại Việt. Ông lấy xứ Đồng Nai đặt làm phủ Gia Định gồm hai huyện: Tân Bình có dinh Phiên Trấn; huyện Phước Long có dinh Trấn Biên. Sự kiện này có vai trò quan

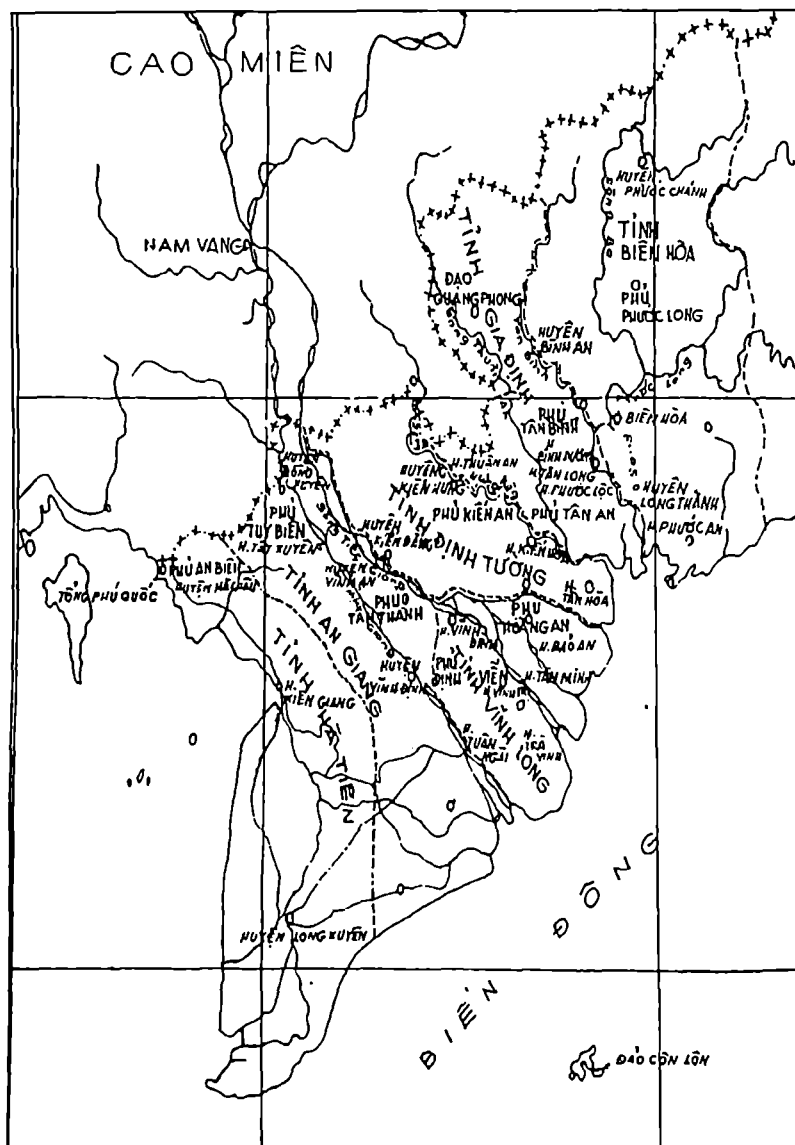
⁽¹⁾ UBND xã Bình Lợi. *Báo cáo Kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới năm 2015 của xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai*. Tài liệu lưu tại UBND xã Bình Lợi.

trọng định hình lịch sử phát triển vùng đất phương Nam nói chung và Vĩnh Cửu - Đồng Nai nói riêng.

Năm 1802 triều Nguyễn được thành lập, đến năm 1808 vua Gia Long cho sắp đặt lại hệ thống hành chính, đổi tên phủ Gia Định làm Gia Định thành; dinh Trấn Biên thành trấn Biên Hòa; huyện Phước Long thăng lên phủ có 4 huyện: Long Thành, Bình An, Phước Chánh và Phước An. Huyện Phước Chánh bao gồm cả xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu ngày nay.

Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức cho biết vào năm Gia Long thứ 15 (1816) huyện Phước Chánh có 85 tổng (có tổng Phước Vinh và tổng Chánh Mỹ), xã, thôn, phường. Trong đó, tổng Phước Vinh (46 thôn) và Chánh Mỹ (39 xã, thôn, phường). Vùng đất Bình Lợi thuộc tổng Phước Vinh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, trấn Biên Hòa.

Năm 1836, vua Minh Mạng cho lập địa bạ các tỉnh để quản lý đất đai. Theo địa bạ, huyện Phước Chánh từ 2 tổng tách thành 6 tổng. Vùng đất Bình Lợi thuộc tổng Phước Vinh Hạ, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa.



Bản đồ hành chính Nam kỳ lục tỉnh năm 1836

Trải qua các triều vua Thiệu Trị (1841 - 1847), Tự Đức (1847 - 1883) đến đầu Pháp thuộc vùng đất Bình Lợi thuộc tổng Phước Vinh Hạ, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Từ ngày 05/01/1876, vùng đất Bình Lợi thuộc tổng Phước Vinh Hạ, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, hạt Tham biện Biên Hòa⁽²⁾.

Nhà nghiên cứu Lương Văn Lựu trong sách *Biên Hòa sử lược* cho biết năm 1878 tổng Phước Vinh Hạ có 12 làng trong đó:

Bình Lợi (Châu Sa) có 2 ấp: Thanh Hòa (Bàu Tre) và ấp Chợ;

Bình Ninh có 3 ấp: Nhất, Nhì (gò Cây) Ba;

Bình Thạnh có 3 ấp: Bình An (Cây Đào), Thanh Hòa (Cây Quéo), Thanh Phú;

Bình Thảo có 2 ấp: Bình Định (chợ Bến Cá), Bình An (xóm Búng);

Đại An có 3 ấp: Thanh An (Bến Nôm), Bình An Chánh, Trị An (Bến Vịnh);

Long Lộc có 2 ấp: Long Chánh, Đa Lộc;

Tân Định có 01 ấp Cầu Xoay và 2 xóm: xóm Đồn và xóm Cháy;

Tân Hiền có 2 ấp: Tân Khai, Hiền Quan;

Tân Phú có 2 ấp: Tân Huệ, Phú Trạch (Hóc Kè);

Thiện Quang có 5 ấp: Thiện Hòa, Lân Thành,

⁽²⁾ Năm 1876, thực dân Pháp chia tỉnh Biên Hòa thành 3 hạt tham biện: Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Bà Rịa. Đến năm 1900, các hạt tham biện đổi thành tỉnh. Tỉnh lỵ tỉnh Biên Hòa thuộc làng Bình Trước, tổng Phước Vĩnh Thượng, quận Châu Thành.

Thanh Hòa, Thới Hòa, Đồng Lách và làng Xuân Hòa (Bình Thạnh).

Ngày 30/3/1897 làng Long Chánh hợp với làng Đa Lộc thành làng Long Lộc. Vùng đất Bình Lợi thuộc làng Long Lộc, tổng Phước Vinh Hạ, hạt Tham biện Biên Hòa.

Tháng 01 năm 1900, vùng đất Bình Lợi thuộc làng Long Lộc, tổng Phước Vinh Hạ, tỉnh Biên Hòa.

Tháng 01 năm 1928, làng Long Lộc hợp với làng Bình Ninh thành làng Bình Long, tổng Phước Vinh Hạ, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa.

+ Giai đoạn chính quyền thực dân Pháp quản lý từ năm 1945 - 1954 vùng đất Bình Lợi thuộc tổng Phước Vĩnh Trung, quận Châu Thành gồm các xã: Tân Phong, Bửu Long, Bình Hòa, Bình Ý, Tân Triều, Bình Phước, Bình Long, Lợi Hòa, Bình Thạnh, Tân Phú, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An.

+ Giai đoạn 1954 - 1975, chính quyền Việt Nam Cộng hòa lập huyện Công Thành gồm các xã Bình Ý, Bình Hòa, Tân Triều, Bình Phước, Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Thạnh, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An, Thái Hưng. Vùng đất Bình Lợi thuộc huyện Công Thành.

- Với chính quyền cách mạng, địa lý hành chính có thay đổi theo yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

+ Từ 1945 đến 1948, xã Bình Lợi ngày nay

thuộc huyện Tân Uyên gồm các xã Bình Phước, Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An.

+ Từ năm 1948 đến năm 1965, huyện Vĩnh Cửu được thành lập. Địa bàn huyện ngoài các xã Bình Hòa, Bình Ý, Tân Triều, Tân Hạnh, Tân Hiệp, Bình Trị, Trảng Bom (cả Hố Nai, thuộc huyện Thống Nhất), Tam Hiệp, Tân Phong, Tân Thành, Hoá An, Bửu Hòa, Tân Vạn, Hiệp, Tân Hưng, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân thêm 7 xã: Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An (của huyện Tân Uyên chuyển giao). Vùng đất Bình Lợi thuộc huyện Vĩnh Cửu.

+ Tháng 9/1965, huyện Vĩnh Cửu cùng thị xã Biên Hòa thuộc tỉnh Biên Hòa (U1) gồm các xã: Bình Hòa, Bình Ý, Bình Phước, Tân Triều, Bình Thạnh, Lợi Hòa, Tân Phú, Bình Long, Thiện Tân, Tân Định, Đại An, Trị An. Vùng đất Bình Lợi thuộc tỉnh Biên Hòa (U1).

+ Tháng 5/1967, huyện Vĩnh Cửu nhập cùng huyện Trảng Bom. Vùng đất Bình Lợi thuộc huyện Trảng Bom.

+ Tháng 10/1972 đến tháng 4/1975, huyện Vĩnh Cửu tái lập thuộc tỉnh Biên Hòa (nông thôn), có địa giới hành chính như tháng 9/1965. Vùng đất Bình Lợi thuộc tỉnh Biên Hòa (nông thôn).

Ngày 23/12/1985, vùng đất Bình Lợi thuộc xã Bình Long, thị xã Vĩnh An (mới lập) tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12/02/1987, xã Bình Long hợp với xã Lợi Hòa thành xã Bình Lợi. Như vậy, tên gọi địa danh hành chính xã Bình Lợi chính thức được xác lập vào năm 1987.

Ngày 29/8/1994, Chính phủ ra Nghị định số 109/CP, thành lập lại huyện Vĩnh Cửu gồm: 1 thị trấn Vĩnh An và 9 xã là Bình Hòa, Phú Lý, Tân An (Đại An - Tân Định), Tân Bình (Tân Triều - Bình Ý - Bình Phước), Thạnh Phú (Bình Thạnh - Tân Phú), Thiện Tân, Trị An (phường Trị An), Vĩnh Tân (phường Cây Gáo). Hai xã Bình Long và Lợi Hòa sát nhập thành xã Bình Lợi. Tên gọi hành chính xã Bình Lợi thuộc huyện Vĩnh Cửu hình thành và tồn tại cho đến nay.

2. Địa lý tự nhiên

Về khí hậu xã Bình Lợi thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa với 2 mùa (nhưng không ổn định), mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Về thổ nhưỡng xã Bình Lợi có dạng địa hình tương đối bằng phẳng, đồng bằng dọc theo thềm sông có độ cao từ 5 - 15 m tạo nên phù sa có chiều hướng thấp dần từ Đông Bắc đến Tây Nam thuộc vùng thoải và dốc, có thể chia làm 3 loại đất chính:

+ Đất phù sa mới: phân bố dọc sông Đồng Nai từ ngã ba sông Bé và sông Rạch Đông đến Tân An, Thiện Tân; dọc hai bên sông Rạch Đông xuống Bình Lợi, Tân Bình, Bình Hòa... thuộc loại đất phù sa mới thích hợp với việc trồng các loại cây lương thực như lúa, cây công nghiệp như mía, đậu các loại, cây ăn trái như bưởi, nhãn,...

+ Đất đỏ trên đá phiến thạch và biến chất: nhóm đất này thường có độ cao từ 100 đến 300 mét, độ dốc chung 20m. Đất thích hợp với việc trồng rừng hay trồng cỏ chăn nuôi gia súc, các loại cây công nghiệp như: cao su, trà, cây lương thực như bắp, mì, khoai,...

+ Đất nâu vàng trên phù sa cổ: có địa hình gợn sóng, độ cao từ 10 đến 45m, độ dốc trung bình dưới 10m có thể canh tác các loại cây ăn trái có rễ sâu, chịu hạn như: mía, đào lộn hột, xoài,...

Về đất nông nghiệp: trên địa bàn xã có diện tích 1.257,63 ha, chiếm tỷ lệ 82,74% tổng diện tích tự nhiên trong đó diện tích đất lúa 523,70 ha. Trong đó, diện tích trồng cây hàng năm 216,11 ha, diện tích trồng cây lâu năm 505,53 ha, diện tích đất nuôi trồng thủy sản 7,85 ha, đất nông nghiệp khác 4,44 ha. Phát huy những lợi thế về thổ nhưỡng, thực hiện quy hoạch chung của tỉnh, huyện về các loại cây trồng chủ lực, xã Bình Lợi đã chú trọng phát triển diện tích bưởi, cam, quýt. Riêng năm 2014, với chính



2025/8C/VV

002112

sách hỗ trợ của huyện định hướng trồng 59,45 ha cây bưởi. Đến nay, diện tích trồng bưởi trên địa bàn xã đạt 178,4 ha chuyển đổi từ đất lúa 01 vụ kém hiệu quả. Nhiều mô hình trồng bưởi đạt hiệu quả, đem lại lợi nhuận kinh tế cao.

3. Sắc thái văn hóa

Theo thống kê năm 2015, dân số xã Bình Lợi 6718 nhân khẩu với 1698 hộ. Phong tục tập quán của các thế hệ cư dân dần có những tác động, biến đổi qua nhiều thời kỳ lịch sử, song đã tạo nên những nét đẹp, mang dấu ấn của cộng đồng trên một địa bàn cụ thể. Nhân dân huyện Vĩnh Cửu nói chung, xã Bình Lợi nói riêng mang tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên nhiều lễ nghi như: cưới hỏi, tang lễ,... còn giữ được tập tục truyền thống ở Nam Bộ, nhưng có sự biến đổi để đơn giản, phù hợp với cuộc sống mới. Trong mỗi nhà ở của người dân, thường nơi trang trọng nhất dành cho việc đặt bàn thờ cúng ông bà, tổ tiên. Việc trang trí bàn thờ cũng không khác so với các vùng quê Nam Bộ, thể hiện tinh thần tôn trọng gia tiên, là dịp sum họp các thế hệ trong gia tộc. Nhiều gia đình, ngoài việc thờ tổ tiên còn thờ cúng Quan Công, Thổ công, Thổ địa, ông Táo, thờ Bà (thờ mẫu)...

Ngoài tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên thì trên địa bàn xã Bình Lợi hiện có 12 cơ sở tín ngưỡng với 05 ngôi đình; 02 chùa và 04 ngôi miếu. Gắn với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là các lễ tiết diễn ra hàng năm với sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân.

Đây là những di sản văn hóa tiêu biểu gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất, con người xã Bình Lợi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của người dân.

3.1. Đình

*** Đình Bình Ninh (ấp 2, xã Bình Lợi)**

Theo các cụ bô lão địa phương, đình Bình Ninh được nhân dân địa phương xây dựng vào cuối thế kỷ XIX. Ban đầu đình chỉ là ngôi miếu nhỏ để phục vụ nhu cầu tâm linh của người dân trong ấp với các vật liệu đơn sơ tranh, tre, nứa lá. Cùng với quá trình phát triển đình Bình Ninh được tu bổ, tôn tạo xây dựng ngày càng khang trang vách ván, mái lợp ngói âm dương mặt quay ra sông Đồng Nai đón gió lành.



Toàn cảnh đình Bình Ninh

Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện phương châm tiêu thổ kháng chiến của chính quyền cách mạng, nhân dân địa phương đã tháo dỡ đình Bình Ninh để không cho kẻ địch sử dụng. Năm 1956, Ban Hội hương và nhân dân đã quyết định xây dựng miếu tại vị trí cũ với các hạng mục tiền đình, chánh điện và nhà khách. Miếu được thay đổi chức năng từ miếu thành đình cho phù hợp với quy mô kiến trúc và công năng sử dụng.

Đình Bình Ninh thờ Thần Thành hoàng bốn cảnh vị thần bảo hộ cho làng và các vị Tiên hiền, Hậu hiền, Anh hùng liệt sĩ, Ngũ hành Nương nương...

Hàng năm, đình Bình Ninh tổ chức cúng lớn vào dịp Kỳ yên ngày 16 và 17 tháng 3 (âm lịch) theo nghi thức đình làng Nam Bộ.

*** Đình Bình Lợi (ấp 2, xã Bình Lợi)**

Đình Bình Lợi được nhân dân địa phương thôn Bình Lợi xây dựng vào đầu thế kỷ XIX. Ban đầu đình có quy mô nhỏ bằng các loại vật liệu sẵn có tại địa phương như gỗ, gạch, ngói... mục đích thờ các vị thần linh, Thần Thành hoàng bốn cảnh, Tả ban, Hữu ban, Tiên hiền, Hậu hiền, Thần nông, Thổ địa, Ngũ hành Nương nương... để nhân dân trong thôn có nơi sinh hoạt tín ngưỡng.

Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện yêu cầu của chính quyền cách mạng nhân dân địa phương tiến hành tháo dỡ đình theo phương châm tiêu thổ kháng chiến.



Đình Bình Lợi

Năm 1956, đình được xây dựng lại tại vị trí cũ nhưng với diện tích nhỏ hơn. Đến năm 1972, đình bị xuống cấp nghiêm trọng nhân dân địa phương đứng ra đóng góp công và kinh phí để trùng tu đình với các hạng mục: tiền đình, chánh điện và nhà khách nối tiếp nhau tạo nên diện mạo khang trang như ngày nay.

Hàng năm, đình Bình Lợi tổ chức lễ Kỳ yên vào ngày 16 và 17 tháng 3 (âm lịch) theo nghi thức đình làng Nam Bộ.

*** Đình Xuân Hòa (ấp 5, xã Bình Lợi)**

Đình Xuân Hòa được xây dựng vào năm nào hiện chưa có tài liệu nào đề cập cụ thể. Theo các vị bô lão địa phương có thể đình được xây dựng vào thế kỷ XIX cùng với quá trình lập thôn, làng. Ban đầu đình chỉ là ngôi miếu nhỏ bằng vật liệu đơn sơ vách ván, mái lợp ngói âm dương thờ Thần Thành hoàng làng.

Cũng như các đình làng khác, trong kháng chiến chống thực dân Pháp thực hiện phương châm tiêu thổ kháng chiến năm 1945 đình Xuân Hòa bị tháo dỡ.

Năm 1954, Ban Tế tự cùng nhân dân địa phương người góp công, người góp kinh phí để xây dựng lại đình với kiến trúc gồm: tiền đình, chánh điện và nhà khách nối tiếp nhau.

Năm 2005, đình Xuân Hòa được trùng tu lớn tạo nên diện mạo như ngày nay gồm: bình phong, tiền đình, chánh điện, hậu đình và nhà khách nối tiếp nhau. Tường gạch, mái lợp ngói tây trang trí lưỡng long triều dương bằng chất liệu xi măng, hoa văn dây lá, lân châu... đến năm 2008 xây dựng cổng tam quan.



Đình Xuân Hòa

Hiện nay, đình Xuân Hòa thờ Thần Thành hoàng bốn cảnh, Tả ban, Hữu ban, Thần nông, Thổ địa, Ngũ hành Nương nương, Tiền hiền, Hậu hiền đều là các vị thần linh trong tín ngưỡng dân gian, có vai trò bảo hộ, bảo vệ vùng đất và con người nơi đây.

Hàng năm, đình Xuân Hòa tổ chức lễ Kỳ yên vào ngày 19 và 20 tháng 12 (âm lịch) theo nghi thức cúng đình làng Nam Bộ.

*** Đình Đa Lộc (ấp 5, xã Bình Lợi)**

Đình Đa Lộc cũng như các ngôi đình khác ở Nam Bộ được xây dựng vào cuối thế kỷ XIX cùng với quá trình lập thôn Đa Lộc. Ban đầu, đình chỉ là ngôi miếu nhỏ bằng vật liệu đơn sơ vách ván, mái lá, nền đất.



Đình Đa Lộc

Trải qua thời gian tồn tại và phát triển, đình Đa Lộc nhiều lần được trùng tu, tôn tạo. Lần gần nhất là vào năm 2006 do đình bị xuống cấp nghiêm trọng nhân dân địa phương tiến hành trùng tu, sửa chữa với các hạng mục gồm: tiền đình, chánh điện và nhà khách nối tiếp nhau tạo nên diện mạo như hiện nay.

Đình Đa Lộc thờ Thần Hoàng bốn cảnh - vị thần bảo hộ cho làng và các vị thần phụ trợ Tả ban, Hữu ban, Thần nông, Thổ địa, Ngũ hành Nương nương và Tiền hiền, Hậu hiền.

Hàng năm, đình Đa Lộc tổ chức lễ Kỳ yên ngày 16 và 17 tháng 2 (âm lịch) theo nghi thức cúng đình làng Nam Bộ với mong muốn cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, cuộc sống ấm no hạnh phúc.

*** Đình Bình Thanh (ấp 5, xã Bình Lợi)**

Theo các cụ bô lão địa phương miếu Bình Thanh được xây dựng vào cuối thế kỷ XIX cùng với quá trình lập thôn Bình Thanh. Ban đầu miếu được xây dựng bằng các vật liệu đơn giản sẵn có tại địa phương, miếu thờ Thần Hoàng bốn cảnh - Tả ban, Hữu ban, Thần nông, Thổ địa và Tiền hiền, Hậu hiền...

Năm 1945, thực hiện phương châm tiêu thổ kháng chiến của chính quyền cách mạng Miếu Bình Thanh bị phá hủy. Năm 1954, miếu Bình Thanh được xây dựng lại trên nền cũ dạng tứ trụ gồm: nhà khách, chánh điện và nhà bếp cột gỗ, tường bằng gạch hai mái lợp ngói vảy cá, nóc trang trí lưỡng long triều dương, nền tráng xi măng và đổi tên thành đình Bình Thanh.



Đình Bình Thanh

Năm 2011, đình Bình Thanh bị xuống cấp nghiêm trọng, Ban Quý tế cùng nhân dân địa phương tiến hành trùng tu lớn tạo nên diện mạo khang trang như ngày nay gồm: cổng tam quan, bình phong, tiền đình, chánh điện, hậu đình... mái lợp ngói tây, trang trí lưỡng long triều dương.

Hàng năm, đình Bình Thanh tổ chức lễ Kỳ yên ngày vào ngày 19 tháng 4 và 19 tháng 12 (âm lịch) theo nghi thức cúng đình làng Nam Bộ.

3.2. Miếu

Miếu là một dạng tín ngưỡng văn hóa trong dân gian người Việt có quy mô nhỏ hơn đền, đình. Đối tượng được thờ ở miếu rất đa dạng, thể hiện ở tên gọi của miếu - tên gọi theo đối tượng được thờ thường phiếm chỉ và tượng trưng như: miếu Bà, miếu Cô,

miếu Cậu, miếu thờ thần núi gọi chung là miếu Sơn thần, miếu thờ thần nước gọi là miếu Hà Bá hoặc miếu Thủy thần. Miếu thờ thần đất gọi là miếu Thổ thần hoặc thần hậu thổ.

Miếu thường được xây trên gò cao, nơi sườn núi, bờ sông hoặc đầu làng, cuối làng, những nơi yên tĩnh để quỷ thần có thể an vị, không bị ảnh hưởng của sự ồn ào từ đời sống dân sinh. Ở một số nơi, trong các ngày giỗ như ngày sinh, ngày hóa (nhân thần), ngày hiện hóa (thiên thần) làng mở tế lễ, mở hội, nghênh rước Thần từ miếu về đình. Tế lễ xong, lại rước thần về miếu yên vị. Hiện nay, trên địa bàn xã Bình Lợi có 05 ngôi miếu.

*** Miếu bà Xóm Cối (ấp 2, xã Bình Lợi)**

Miếu bà Xóm Cối được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX do dân làng đóng góp xây dựng tôn thờ các bà Ngũ hành Nương nương tượng trưng cho 5 vị ngũ



Miếu bà Xóm Cối

hành gồm: Kim; Mộc, Hỏa, Thủy và Thổ với ước vọng về cuộc sống no đủ, mùa màng bội thu.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện phương châm tiêu thổ kháng chiến miếu bị phá hủy. Năm 1956, miếu bà Xóm Cối được xây dựng lại trên nền cũ. Năm 1998, miếu bà Xóm Cối được trùng tu, sửa chữa tạo nên diện mạo như ngày nay với diện tích 15m² hai mái đổ bê tông, nóc mái trang trí lưỡng long triều dương, tường xây gạch, nền lát gạch men.

Miếu bà Xóm Cối tổ chức lễ Vía bà Ngũ hành vào ngày 16 tháng 3 (âm lịch) theo nghi thức truyền thống Nam Bộ.

*** Miếu bà Xóm Giữa (ấp 2, xã Bình Lợi)**

Miếu bà Xóm Giữa được dân làng xây dựng đầu thế kỷ XX cùng với quá trình xây dựng phát triển thôn Bình Ninh. Ban đầu, miếu bà Xóm Giữa chỉ là ngôi miếu nhỏ được xây dựng bằng vật liệu đơn sơ, vách ván, mái lợp ngói âm dương thờ Ngũ hành Nương nương tượng trưng cho ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ với ước vọng về cuộc sống no đủ, bình an, mùa màng bội thu.

Năm 1945, thực hiện phương châm tiêu thổ kháng chiến của chính quyền cách mạng Miếu bà Xóm Giữa bị phá hủy. Năm 1954, miếu bà Xóm Giữa được xây dựng lại tại vị trí cũ. Năm 2016, do bị xuống cấp nghiêm trọng Miếu được trùng tu gồm các hạng mục nhà khách, chánh điện và nhà bếp vì kèo bằng gỗ, mái lợp ngói tây phần nóc trang trí lưỡng long triều dương, tường xây gạch, nền lát gạch bông.



Miếu bà Xóm Giữa

Hàng năm, vào ngày 10 tháng 2 (âm lịch) Miếu bà Xóm Giữa tổ chức lễ Vía bà Ngũ Hành theo phong tục truyền thống Nam Bộ.

*** Miếu Vạn (ấp 4, xã Bình Lợi)**

Miếu Vạn được xây dựng vào năm nào hiện chưa có tài liệu nào đề cập cụ thể. Theo các vị bô lão địa phương Miếu Vạn được xây dựng đầu thế kỷ XX. Miếu được trùng tu lớn vào các năm 1995, 1998 và 2009 tạo nên diện mạo như hiện nay.

Miếu Vạn được trang trí theo kiểu thức kiến trúc hình chữ nhị, mặt tiền nhìn ra sông Đồng Nai. Cột và tường xây bằng gạch, mái lợp ngói tây trang trí lưỡng long triều dương.

Miếu Vạn thờ Tiên sư, Tiên hiền, Hậu hiền. Hình

thức thờ bằng chữ đại viết lên tường.

Hàng năm, tại Miếu Vạn tổ chức cúng Tiên sư vào ngày 16/2 (âm lịch); Đoan ngo 5 tháng 5 (âm lịch); Thượng ngươn 15 tháng 1 (âm lịch) và Hạ ngươn 15 tháng 10 (âm lịch) theo phong tục truyền thống Nam Bộ.



Gian thờ chính trong Miếu Vạn

*** Miếu Bà (ấp 5, xã Bình Lợi)**

Miếu bà được xây dựng vào năm nào hiện chưa có tài liệu nào để cập cụ thể. Theo các vị bô lão địa phương Miếu Bà được xây dựng đầu thế kỷ XX do nhân dân địa phương đóng góp. Miếu bà thờ Ngũ hành Nương nương tượng trưng cho kim, mộc, thủy, hỏa, thổ.

Năm 1945, thực hiện phương châm tiêu thổ kháng chiến của chính quyền cách mạng Miếu bà bị phá hủy. Năm 1954, miếu Bà được xây dựng lại trên nền cũ.

Năm 1999, trải qua thời gian dài tồn tại Miếu

Bà bị xuống cấp nặng nề, Ban tế tự đứng ra vận động nhân dân và các mạnh thường quân tiến hành trùng tu tạo nên diện mạo như hiện nay. Kiểu thức kiến trúc Miếu Bà theo kiểu chữ nhị, mặt tiền nhìn ra sông Đồng Nai. Cột và tường bằng gạch, mái lợp ngói tây, nóc trang trí Luồng long triều dương.

Hàng năm, vào ngày 16 tháng 2 (âm lịch) Miếu Bà tổ chức cúng bà Ngũ Hành theo phong tục truyền thống của Nam Bộ.

3.3. Chùa

*** Chùa Long Vân (ấp 4, xã Bình Lợi)**

Theo các tài liệu còn lưu trữ tại chùa và lời kể của các vị bô lão tại địa phương, chùa Long Vân do dân làng xây dựng lên vào năm 1916 thờ Tam thế phật, Hộ pháp, Phật Đản sinh, Địa tạng...



Một góc chùa Long Vân

Năm 1941, do bị xuống cấp nặng nề nên các phật tử và bá tánh tiến hành được trùng tu, sửa chữa. Năm 1946, chùa bị cháy hoàn toàn, sư tăng lưu lạc khắp nơi.

Sau năm 1954, chùa Long Vân được phật tử Lý Thị Liêng (Tư Liêng) quê Lợi Hòa cúng dường xây dựng lại chùa trên nền cũ, năm 1963 các bô lão và nhân dân địa phương tiến hành phục dựng lại hạng mục chánh điện; năm 1970, xây dựng hậu tổ; năm 1974 sửa chữa nhà trù. Những năm về sau chùa được các sư Trụ trì và phật tử tu sửa các hạng mục còn lại tạo nên diện mạo khang trang như ngày nay.

Hàng năm, ngoài các lễ truyền thống của Phật giáo chùa Long Vân còn tổ chức lễ giỗ Tổ khai sơn vào ngày 23 tháng giêng (âm lịch).



Chánh điện chùa Long Vân

*** Chùa Bửu Phước (ấp 4, xã Bình Lợi)**

Chùa Bửu Phước được xây dựng từ năm nào chưa thấy tài liệu nào đề cập đến. Theo các vị bô lão, chùa được dựng vào năm 1862. Ban đầu chỉ là am nhỏ, vách ván, mái lợp ngói âm dương.

Năm 1945, trong kháng chiến chống thực dân Pháp thực hiện phương châm tiêu thổ kháng chiến của chính quyền cách mạng chùa bị phá hủy hoàn toàn. Năm 1954, Chùa được xây dựng lại cách nền đất cũ khoảng 400m. Năm 1975, do bị xuống cấp nên các phật tử và bá tánh tiến hành trùng tu, tôn tạo. Đến năm 1998, do chùa gần bờ sông thường xuyên bị sạt lở nên bá tánh quyết định xây dựng lại chùa bằng vật liệu kiên cố vững chắc tại vị trí mới mặt



Hệ thống tượng thờ chùa Bửu Phước

tiền quay về sông Đồng Nai với kiểu thức kiến trúc gồm Chánh điện; Nhà tổ và Nhà bếp tạo nên diện mạo kang trang như hiện nay.

Chùa Bửu Phước là nơi thờ Tam thế phật, Hộ pháp, Phật Đản sinh, Địa tạng, Tổ sư đạt ma... Hàng năm, chùa thực hiện cúng tế theo lễ nghi truyền thống của Phật giáo phái lâm tế chánh tông.



Tháp Tổ trong khuôn viên chùa Bửu Phước

Tóm lại, với mục đích chính giới thiệu đến quý độc giả di tích đình Long Chiến là chủ yếu vì vậy đối với các di sản văn hóa khác trên địa bàn xã Bình Lợi chúng tôi chỉ giới thiệu một cách khái quát dừng ở mức liệt kê, khảo lược lịch sử hình thành, giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật của các di sản văn hóa như một gợi mở cho hành trình khám phá di sản trên vùng đất Bình Lợi - Vĩnh Cửu.

4. Truyền thống đấu tranh cách mạng

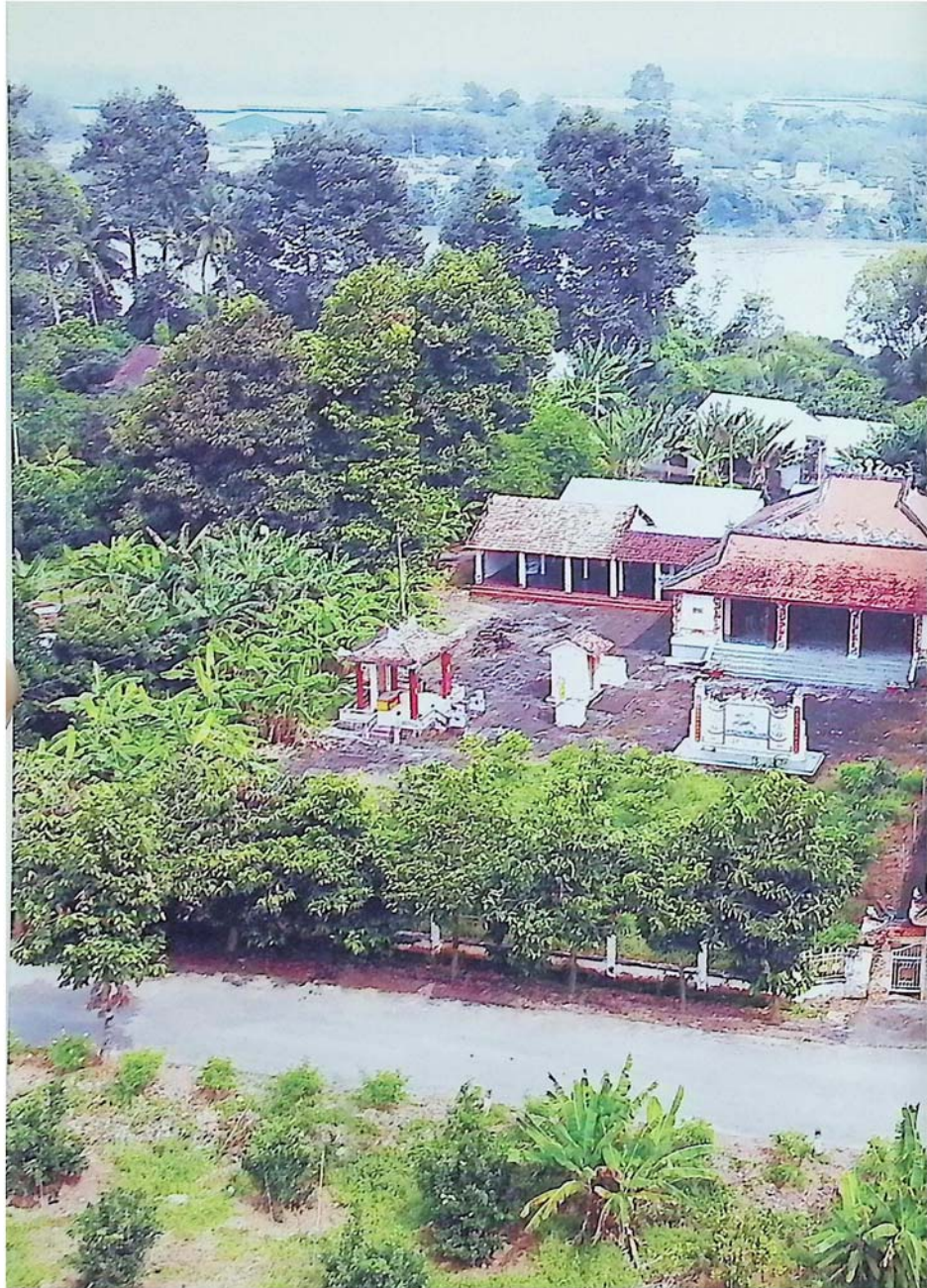
Bình Lợi là vùng đất có lịch sử khá lâu đời, dân cư tụ hội về từ nhiều địa phương đại bộ phận là những người nông dân cần cù, yêu tự do phải luôn đối mặt với lam sơn chướng khí, thiên nhiên khắc nghiệt, thú dữ. Họ mang theo truyền thống quê hương vào vùng đất mới cộng với quá trình thực tiễn đấu tranh để sinh tồn đã góp phần định hình tính cách riêng đáng quý, là tình yêu quê hương, ý chí kiên cường bất khuất, chống áp bức bất công, tinh thần tự lực tự cường, đoàn kết tương thân tương ái, trung thực, khảng khái,... Những đặc điểm truyền thống, tính cách đó đã góp phần tạo nên sức mạnh của tinh thần chiến đấu bền bỉ, quật cường trong suốt cuộc trường chinh chống các thế lực ngoại xâm và bọn tay sai bán nước.

Ngày 09/03/1945, phát xít Nhật đảo chính lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Việt Nam. Ngày 12/03/1945, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, nêu rõ phát xít Nhật là kẻ thù trước mắt. Thực hiện chỉ thị này, cả nước dấy lên phong trào chống Nhật cứu nước. Nhiều hoạt động chuẩn bị giành chính quyền

được ráo riết thực hiện, trong đó có hoạt động của đội Thanh niên Tiên phong hội họp, luyện tập quân sự hàng ngày để tham gia cướp chính quyền tại xã Bình Lợi. Ngày 02/9/1945 cùng với nhân dân cả nước nhân dân Bình Long, Lợi Hòa vô cùng phấn khởi tập trung về quảng trường Sông Phố dự lễ mít tinh chào mừng ngày độc lập của đất nước.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ vùng đất Bình Lợi là một trong những cái nôi cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men cho bộ đội ở chiến khu Đ, thanh niên hào hức tòng quân giết giặc với nhiều chiến công lẫy lừng.

Truyền thống đấu tranh cách mạng thể hiện qua những nhân vật gắn liền lịch sử đất nước như: Nhà văn Lý Văn Sâm; Hoàng Văn Bỏn. Tại Bình Lợi có 06 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 01 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; 64 liệt sỹ hy sinh trong thời kỳ chống Pháp và 56 liệt sỹ hy sinh trong thời kỳ chống Mỹ. Xã Bình Lợi đã được nhà nước công nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.





Chương **02**

*Lịch sử
hình thành - phát triển
và đấu tranh cách mạng
tại đình Long Chiến*

1. Đình Long Chiến hình thành

Ngôi làng là nơi phản ánh đậm nét dấu ấn văn hóa của cộng đồng người Việt, trong buổi đầu di dân, khai hoang, lập làng ở vùng đất mới phương Nam không khỏi gặp phải những điều kiện tự nhiên khắc nghiệt (rừng thiêng, nước độc, thú dữ) gây ra những mất mát, bệnh tật, mùa màng thất bát... Do đó, con người đi khai phá phải gần nhau, gắn kết tập hợp thành nhóm dần hình thành thôn, xóm như ở quê hương họ. Để chống chọi với tự nhiên khi số người ngày càng phát triển cùng với đó là các đợt di cư sau bổ sung các thôn ban đầu chuyển lên thành làng, xã rồi tách ra thành nhiều làng.

Trong quá trình sinh sống như thế nhu cầu văn hóa tinh thần song hành là rất cần thiết với họ. Khi chợ được lập, cầu được bắc thì các cơ sở văn hóa của làng cùng ra đời với các loại hình đình đền, miếu, phủ... với quy mô kiến trúc khác nhau, làng có điều kiện kinh tế thì xây dựng lớn, nhiều; làng ít điều kiện kinh tế thì xây dựng nhỏ hơn, nhưng nhìn chung thì càng về sau thì đình, chùa, miếu mạo càng được xây dựng lớn, khang trang và đẹp đẽ từ vật liệu tre nứa, vách ván ban đầu chuyển sang gạch, vôi vữa, gỗ quý nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh của nhân dân.

Cùng với sự ra đời của các cơ sở tín ngưỡng thì đình Long Chiến cũng được hình thành để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của người dân thôn